TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 27-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lăng Thanh M, sinh năm 1980, tại CM; Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã N, huyện Đ, tỉnh C; Tạm trú: Số 45, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lăng Văn T, sinh năm 1952 (chết năm 2020) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1954; Vợ tên Mai Hồng X, sinh năm 1984 (ly hôn năm 2018); bị cáo có 02 con (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện D áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/12/2021. Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Phùng Vinh C, sinh ngày 03/4/2006 (chết ngày 13/5/2021); hộ khẩu thường trú: Số 138, khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh B.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phùng A C, sinh năm 1986 (cha ruột) và bà Đặng Thị Thanh P, sinh năm 1983 (mẹ ruột); cùng hộ khẩu thường trú: Số 138, khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh B. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đặng Vũ B, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: Số 136, khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh B. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Đ. Vắng mặt.

2. Ông Lăng Tuấn A. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lăng Thanh M có giấy phép lái xe mô tô hạng C, có giá trị đến ngày 30/7/2023 số 960070004761 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 30/7/2018, theo quy định.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, Lăng Thanh M điều khiển xe ô tô tải, biển số 61C-284.43 chở Nguyễn Văn Đ, đi từ thị xã B, tỉnh B đến huyện D, để chở cây cao su. M điều khiển xe lưu thông hướng từ cầu R đi ngã 3 cầu Mới thuộc xã Đ, huyện D. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe M điều khiển chạy đến khúc cua đoạn đường ĐH 703 thuộc xã Đ, huyện D và lưu thông với tốc độ khoảng 50km/h và chạy trên phần đường bên trái (lấn trái) của chiều xe ngược lại. Cùng lúc này, Phùng Vinh C, điều khiển xe mô tô, biển số 61H1-613.32 lưu thông trên đường ĐH 703 theo chiều ngược lại, chạy đến va chạm với xe ô tô biển số 61C-284.43. Hậu quả, Phùng Vinh C và xe mô tô ngã xuống đường, C tử vong tại hiện trường, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 13/5/2021 của Công an huyện D thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, có cua vòng bên phải hướng Cầu Mới, đi cầu R, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất. Chiều rộng mặt đường là 07m00, không có vạch kẻ sơn kẻ đường.

Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn:

+ Lấy trụ điện số 47 trong lề trái hướng Cầu Mới, đi cầu R làm điểm mốc chuẩn.

+ Lấy mép đường bên phải hướng Cầu Mới, đi cầu R làm lề chuẩn.

Hiện trường được xác định như sau:

Nạn nhân Phùng Vinh C chết tại hiện trường tư thế nghiêng qua trái, hai tay, hai chân co, đỉnh đầu, gót chân phải nạn nhân tại mép lề chuẩn.

Xe ô tô tải biển số 61C-284.43 dừng lại trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Cầu Mới. Hình chiếu vuông góc của tâm đầu trục trước và tâm đầu trục sau bên trái xuống mặt đường và lề chuẩn là 3m40 và 3m20.

Xe mô tô biển số 61H1-613.32, ngã lật qua phải nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng lề trái. Hình chiếu vuông góc của đầu trục trước và đầu trục sau bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 2m60 và 01m70.

Từ trục trước xe mô tô 61H1-613.32 đến trục sau bên trái xe ô tô tải 61C-284.43 là 01m90.

Từ đỉnh đầu nạn nhân đến trục sau xe mô tô 61H1-613.32 là 01m40, từ gót chân phải của nạn nhân đến trục trước xe mô tô 61H1-613.32 là 02m40. Trên mặt đường có 03 vết phanh, vết phanh thứ nhất kích thước dài 7m10 rộng 0m60, tâm đầu vết phanh cách lề chuẩn 1m90, tâm cuối vết phanh cách lề chuẩn 2m90, cách trục trước bên trái xe ô tô tải 61C-284.43 là 2m80.Vết phanh thứ hai kéo dài đến bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 61C-284.43 kích thước dài 8m60 rộng 0m10, tâm đầu vết phanh cách lề chuẩn 2m10. Vết phanh thứ ba, kéo dài đến bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 61C-284.43, kích thước 10m70 x 0m40, tâm đầu vết phanh cách lề chuẩn là 3m40. Từ tâm vết phanh thứ hai đến tâm vết phanh thứ nhất là 2m40.

Hiện trường có 01 thanh sắt cản bảo hiểm hông xe ô tô tải biển số 61C-284.43 dài 2m50. Đầu gần nhất cách lề chuẩn là 0m30.

Trên mặt đường có một vùng mãnh đèn vỡ, đồng thời xác định va vùng va chạm đầu tiên có đường kính 0m50, tâm vùng cách lề chuẩn là 2m90, cách trục trước bên trái xe ô tô tải biển số 61C-284.43 là 2m20.

Từ trụ điện số 17 đến trục trước và trục sau bên phải xe ô tô tải biển số 61C-284.43 là 35m30 và 31m40.

*Tại các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 13/5/2021 của Công an huyện D thể hiện:

Xe mô tô, biển số 61H1-613.32: Cụm đèn chiếu sáng trước bể, gãy rời hoàn toàn; chảng ba bị cong gấp chiều từ trước ra sau; dè chắn bùn trước bị gãy rời hoàn toàn; đầu phuộc trước bên phải có vết bể gắp kích thước 0m10 x 0m30, cách mặt đất 0m30; sườn phuộc trước bên trái có vết trầy xước, bong tróc tem màu vàng kích thước 0m10 x 0m03; mép vành trước bên trái có vết mòn kích thước 0m10 x 0m01 chiều hướng từ ngoài vào trong; đầu tay cầm bên phải có vết trầy xước kích thước 0m20 x 0m02; mép vành trước bên phải có vết trầy xước kích thước 0m30 x 0m10; đầu cần số bị trầy xước cong gập chiều hướng từ trên xuống dưới từ trái qua phải; sườn ống xả có vết trầy xước kích thước 0m30 x 0m10; giá gắn đồ gác chân trước bên phải có vết mài mòn kích thước 03 x 0m30.

Xe ô tô tải, biển số 61C-284.43: Đèn xi nhan trước bên trái có vết bể vỡ, kích thước 0m20 x 0m10; vết màu bám dính kích thước 0m10 x 0m05, cách mặt đất 0m95; mặt ngoài cửa bên trái có vết trầy xước, mòn màu đen kích thước

0m20 x 0m30 cách mặt đất 0m90; vết trầy xước kích thước 0m10 x 0m07, cách mặt đất 0m80; mép dưới cửa bên trái có vét móp, trầy xước màu đen, kích thước 0m15 x 0m05 cách mặt đất 0m80; đèn cảnh báo bên cửa trái có vết bể kích thước 0m05 x 0m05 cách mặt đất 0m85; gương chiếu hậu bên trái bị gãy khớp, gập chiều từ trước ra sau, trái qua phải; mép vành trước bên trái có vết trầy xước, kích thước 0m01x 0m01; mép dưới thành thùng xe bên trái có vết trầy xước màu trắng kích thước 0m20 x 0m01 cách mặt đất 0m80; giá gắn cản hông bên trái có vết móp cong gặp, chiều hướng từ trước ra sau; trên cản hông bên trái có vết trầy xước kích thước 0m10 x 0m01, gãy rời khớp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 460A/GĐPY ngày 17/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với tử thi Phùng Vinh C, kết luận: Nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não, bể dập xương sọ, dập não.

Tại Bản kết luận giám định số 168/2021/GĐPY ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện là: Phần bên trái xe mô tô, biển số 61H1-613.32 va chạm với phần bên trái xe ô tô tải biển số 61C-284.43, làm xe mô tô đổ ngã qua phải và chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận: Xe mô tô biển số 61H1-613.32; nhãn hiệu Raider màu sơn xanh vàng đen; số khung: 150897; số máy 551138 thiệt hại trị giá 23.050.000 đồng; xe ô tô tải biển số 61C-284.43, nhãn hiệu VEAM, màu sơn trắng; số khung: 02322; số máy 1647157 thiệt hại trị giá 12.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSDT-HS ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B truy tố bị cáo Lăng Thanh M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lăng Thanh M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 41; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lăng Thanh M từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lăng Thanh M hành nghề lái xe 02 năm, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

* Về biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 61H1-613.32; nhãn hiệu Raider màu sơn xanh vàng đen; số khung: 150897; số máy 551138. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Đặng Vũ B (là anh họ của bị hại Phùng Vinh C) sở hữu hợp pháp, ngày 13/5/2021, B để xe ở trước sân nhà trên xe cắm sẵn chìa khoá thì C tự ý lấy xe đi và xảy ra tai nạn, thì B không biết. Ngày 22/10/2021, cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện D ra Quyết định xử lý vật chứng số 30/QĐ giao trả xe mô tô nói trên cho Đặng Vũ B theo quy định, tại phiên tòa Bình không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với xe ô tô tải biển số 61C-284.43, nhãn hiệu VEAM, màu sơn trắng; số khung: 02322; số máy 1647157. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Nguyễn Hoàng T (là người thuê Lăng Thanh M làm tài xế) sở hữu hợp pháp, ngày 13/5/2021, T giao xe cho M điều khiển đến huyện D chở gỗ cao su và xảy ra tai nạn. Ngày 22/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định xử lý vật chứng số 31/QĐ giao trả xe ô tô nói trên cho Nguyễn Hoàng T theo quy định, tại phiên tòa ông T không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về trách nhiệm dân sự Quá trình điều tra, Lăng Thanh M đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất về tính mạng bị thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại Phùng Vinh C số tiền 100.000.000 đồng. Hiện tại, đại diện hợp pháp cho bị hại Phùng Vinh C không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Lăng Thanh M.

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 04/CT-VKSDT-HS ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân nhân huyện D đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Phùng A C và bà Đặng Thị Thanh P): Về hình phạt đối với bị cáo, ông C, bà P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự gì khác.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa bị cáo Lăng Thanh M nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lăng Thanh M khai nhận như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, Lăng Thanh M điều khiển xe ô tô tải, biển số 61C-284.43 chở Nguyễn Văn Đ, đi từ thị xã B, tỉnh B đến huyện D, để chở cây cao su. Bị cáo điều khiển xe lưu thông hướng từ cầu R đi ngã 3 cầu Mới thuộc xã Đ, huyện D. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe bị cáo M điều khiển chạy đến khúc cua đoạn đường ĐH 703 thuộc xã Đ, huyện D và lưu thông với tốc độ khoảng 50km/h và chạy trên phần đường bên trái (lấn trái) của chiều xe ngược lại. Cùng lúc này, Phùng Vinh C, điều khiển xe mô tô, biển số 61H1-613.32 lưu thông trên đường ĐH 703 theo chiều ngược lại, chạy đến va chạm với xe ô tô biển số 61C-284.43. Hậu quả, bị hại Phùng Vinh C tử vong tại hiện trường chấn thương sọ não, bể dập xương sọ, dập não. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 04/CT-VKSDT-HS ngày 30/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B truy tố bị cáo Lăng Thanh M về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo điều khiển xe ô tô tải, biển số 61C-284.43 chạy lấn sang làn đường bên trái là đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi đó đã gây ra cái chết cho bị hại Phùng Vinh C. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sự bất cẩn, coi thường luật giao thông của bị cáo đã làm tổn hại tín mạng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, làm ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Dầu Tiếng nói riêng và cả nước nói chung, cần phải xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường chi phí mai táng 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì; bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị U tham gia chống Mỹ cứu nước; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và được hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lăng Thanh M đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất về tính mạng bị thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại Phùng Vinh C số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại Phùng Vinh C không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 61H1-613.32; nhãn hiệu Raider màu sơn xanh vàng đen; số khung: 150897; số máy 551138. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Đặng Vũ B (là anh họ của bị hại Phùng Vinh C) sở hữu hợp pháp, ngày 13/5/2021, B để xe ở trước sân nhà trên xe cắm sẵn chìa khoá thì C tự ý lấy xe đi và xảy ra tai nạn, thì B không biết. Ngày 22/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Quyết định xử lý vật chứng số 30/QĐ giao trả xe mô tô nói trên cho Đặng Vũ B theo quy định, tại phiên tòa B không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với xe ô tô tải biển số 61C-284.43, nhãn hiệu VEAM, màu sơn trắng; số khung: 02322; số máy 1647157. Quá trình điều tra xác định đây là xe do Nguyễn Hoàng T (là người thuê Lăng Thanh M làm tài xế) sở hữu hợp pháp, ngày 13/5/2021, T giao xe cho M điều khiển đến huyện D chở gỗ cao su và xảy ra tai nạn. Ngày 22/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định xử lý vật chứng số 31/QĐ giao trả xe ô tô nói trên cho Nguyễn Hoàng T theo quy định, tại phiên tòa T không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe mang tên Lăng Thanh M, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 02 năm theo quy định tại Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[9] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 41; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Tuyên bố bị cáo Lăng Thanh M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lăng Thanh M 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (Ngày 27/01/2022).

Giao bị cáo Lăng Thanh M cho Uỷ ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lăng Thanh M hành nghề lái xe trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

II. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

III. Biện pháp tư pháp:

- Tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 30/7/2023 số 960070004761 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 30/7/2018 cho đến khi hết thời hạn cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Lăng Thanh M.

- Khi hết thời hạn cấm hành nghề lái xe theo điểm 2 Mục I của Quyết định này, Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B giao trả cho bị cáo Lăng Thanh M 01 giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 30/7/2023 số 960070004761 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 30/7/2018.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B).

IV. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lăng Thanh M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

V. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/01/2022).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- UBND phường Thới Hòa;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

Phan Xuân Nam

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Phạm Tuấn Anh	Nguyễn Tấn Hưng	Đặng Thị Thùy Linh